

Số: **06/2024/QĐST-HNGĐ**

N, ngày **04 tháng 01 năm 2024**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 864/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Đỗ Thành Tr** - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim N** - sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Thành Tr và bà Lê Thị Kim N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thành Tr và bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đỗ Thành Tr và bà Lê Thị Kim N có 03 con chung Đỗ Thị Thành N1, sinh năm: 1982; Đỗ Thành Tr, sinh năm 1983; Đỗ Thành N2, sinh năm 1985 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Thành Tr và bà Lê Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Đỗ Thành Tr và bà Lê Thị Kim N là người cao tuổi đã có

đơn xin miễn tạm ứng án phí, đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên căn cứ Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Đỗ Thành Tr và bà Lê Thị Kim N được miễn án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THA dân sự thị xã N;
- UBND phường Ninh Đa; GCNKH số 94, ngày 30/11/2023
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đăng Thanh